

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 29 - 01- 2026

V/v ly hôn, tranh chấp quyền nuôi
con, chia tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Chị Ngô Thị Kim Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, tra viên Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà
Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2025/TLPT-HNPT ngày 19 tháng 12 năm
2025 về việc ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 122/2025/HNGĐ-ST ngày
26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2025/QĐ-PT ngày 30
tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Tống Thị Đình N, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp P, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Tấn Đ –
Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh V.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quyền C, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp E, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Huỳnh Duy K –
Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V.

- **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Quyền C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/7/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết

vụ án, nguyên đơn chị Tổng Thị Đình N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị Đình N và anh Nguyễn Quyền C thành hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 29/12/2022. Thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không chung sống từ tháng 01/2025 đến nay. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh K1, sinh ngày 02/9/2023 hiện anh C đang nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 đôi bông hột xoàn, chị đang quản lý; 41 chỉ vàng 24k hiện anh C đang quản lý.

- Tài sản riêng của chị N gồm: 01 chiếc lắc 2,5 chỉ vàng 24k; 01 chiếc lắc 3,5 chỉ vàng 18k; Hiện ông C quản lý.

Chị N yêu cầu chia đôi tài sản chung với ông C, tài sản riêng của chị N yêu cầu anh C giao lại chị N sở hữu. Tại Tòa sơ thẩm chị N rút lại yêu cầu chia tài sản.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Quyền Công trình B: Do mâu thuẫn giữa chị N và gia đình bên chồng, chị N không nghe lời khuyên dạy của mẹ chồng. Nay chị N xin ly hôn anh cũng thống nhất ly hôn với chị N, anh xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 122/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tổng Thị Đình N và anh Nguyễn Quyền C.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Quyền C giao con chung Nguyễn Minh K1, sinh ngày 02/9/2023 cho chị Tổng Thị Đình N nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị N rút lại yêu cầu khởi kiện nên đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản của chị N đối với anh C.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2025 bị đơn anh Nguyễn Quyền C kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, giao cháu Nguyễn Minh K1 cho anh Nguyễn Quyền C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Quyền C: Khi cháu K1 còn nhỏ chị N nuôi dưỡng cháu bị bệnh, bị kẹt tay. Khi chị N bỏ đi anh C nuôi dưỡng chu đáo, qua giấy khám sức khỏe cháu phát triển bình thường, nhà anh C gần trường học, anh C có thu nhập đảm bảo việc nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C sửa bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho chị N: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và điều kiện nuôi con của chị N. Hiện nay cháu K1 dưới 36 tháng tuổi cần được người mẹ nuôi dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long về vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Kháng cáo của anh C không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quyền C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K1, anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án chị N và anh C đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 02/9/2023. Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn với giữa mẹ chồng với chị N trong việc chăm sóc cháu K1. Gia đình anh C yêu cầu trả chị N về cha mẹ ruột để dạy lại, nên

chị N không ở được nhà chồng phải về nhà cha mẹ ruột sinh sống.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, anh C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chị N không đủ điều kiện nuôi con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người mẹ. Cháu K1 từ khi sinh ra do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định; sức khỏe và sự phát triển của cháu bình thường. Nay ly hôn chị N về ở với cha mẹ ruột, và có sự hỗ trợ từ gia đình bên ngoại để chăm sóc cháu K1. Để đảm bảo việc chăm sóc giáo dục cháu K1, hiện cháu K1 còn nhỏ cần sự chăm sóc tận tâm, hết lòng của mẹ là vô cùng thiết yếu cho sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn cảm xúc, sự quan tâm, âu yếm và hiện diện của người mẹ giúp trẻ xây dựng nền tảng tâm lý vững chắc và tình yêu thương từ những ngày đầu đời nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao cháu K1 cho chị N nuôi để đảm bảo quyền lợi của cháu khỏi và quyền của người mẹ được nuôi dưỡng chăm sóc con của chị N, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C.

[2] Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Cấp sơ thẩm ghi nhận việc anh Nguyễn Quyền C không phải cấp dưỡng nuôi con là trên cơ sở sự tự nguyện của chị N và không trái quy định pháp luật. Các đương sự không kháng cáo phần này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh C, Hội đồng xét xử có cân nhắc nhưng không có cơ sở để chấp nhận. Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn và kiểm sát viên Hội đồng xét xử đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh C không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quyền C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 122/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long.

Tuyên xử:

Buộc anh Nguyễn Quyền C giao con chung Nguyễn Minh K1, sinh ngày 02/9/2023 cho chị Tống Thị Đình N nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung

không ai được cản trở.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Quyền C phải chịu. Anh C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005464 ngày 13/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên cản trừ. Anh C đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THDS khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TGD&NCTN, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung